

101 年公務人員特種考試關務人員考試、101 年公務人員特種考試
移民行政人員考試及 101 年國軍上校以上軍官轉任公務人員考試試題

等 別：三等移民行政人員考試
類(科)別：移民行政（選試越南文）
科 目：外國文（越南文兼試移民專業英文）
考試時間：2 小時

座號：_____

※注意：禁止使用電子計算器。

甲、申論題部分：（75 分）

- (一)不必抄題，作答時請將試題題號及答案依照順序寫在申論試卷上，於本試題上作答者，不予計分。
(二)請以藍、黑色鋼筆或原子筆在申論試卷上作答。

一、Dịch các câu dưới đây ra tiếng Hoa (tiếng Trung)

- (一)Bộ Nội Chính thiết lập “ Đường dây chuyên phục vụ tư vấn Hôn phối nước ngoài 0800-088-885” để cung cấp thông tin bằng nhiều thứ tiếng, trong đó có tiếng Việt Nam. (3 分)
(二)Khi người nhập cư mới (người di dân mới , tân di dân) có vấn đề về mặt pháp lý, phúc lợi xã hội, giao thông, nuôi dạy con cái, an toàn bản thân, y tế, việc làm, giáo dục, cư trú v.v... đều có thể liên hệ và tận dụng đường dây 0800-088-885. (3 分)
(三)Nếu người nước ngoài (ngoại kiều) sử dụng Thẻ cư trú ngoại kiều khi có nhu cầu tiếp tục ở lại Đài Loan cư trú, thì trong vòng 30 ngày trước ngày Thẻ cư trú hết hạn, phải xin đăng ký gia hạn thêm. (3 分)
(四)Người nước ngoài (ngoại kiều) khi muốn gia hạn vi-sa(thị thực) thì có thể đến Trạm phục vụ địa phương nơi tạm trú của Sở di dân và xuất nhập cảnh xin cấp. (3 分)
(五)Người nước ngoài (ngoại kiều) cư trú lâu dài (dài hạn) , có thể sử dụng Thẻ cư trú lâu dài và Hộ chiếu có hiệu lực pháp lý để tái nhập cảnh. (3 分)

二、Dịch các câu dưới đây ra tiếng Việt

- (一)為落實外籍配偶照顧輔導措施，提升其在臺生活適應能力，使能順利適應我國生活環境，共創多元文化社會，與國人組成美滿家庭，避免因適應不良所衍生之各種家庭與社會問題。內政部積極規劃辦理外籍新娘生活適應及語文訓練，輔導其融入我國生活環境。(6 分)
(二)內政部入出國及移民署專勤事務大隊須執行申請外籍配偶歸化國籍之訪查勤務，作為相關單位審查外籍配偶長期居留或定居之重要參考。以期達到強化外籍配偶管理作為；另透過訪查作業，提供大陸及外籍配偶（簡稱外配）諮詢服務，提升為民服務品質。保障合法婚姻、清查虛偽婚姻。(7 分)
(三)全球經濟快速發展及地球村效應，國際間人士商務往來、旅遊、求學、工作及結婚絡繹不絕。加上兩岸關係日趨緩和，人民往來密切，在龐大的跨國性人口移動現象中，衍生逾期停留、居留、非法工作、非法入境、人口走私販運及觸犯我國刑事、行政法令規章等行為，非法移民之存在對於社會治安、經濟、公共秩序及衛生影響甚大。(7 分)

三、Viết văn : Bộ Nội Chính thiết lập “ Đường dây chuyên phục vụ tư vấn Hôn phối nước ngoài 0800-088-885” để cung cấp thông tin bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài, đây là chính sách thể hiện sự tôn trọng đa nguyên, đa văn hóa. Anh (chị) hãy dựa vào tình trạng di dân thực tế ở Đài Loan(dân số, nhu cầu sinh sống v.v) cho biết quan điểm của mình về chính sách nêu trên. (40 分)

乙、測驗題部分：(25 分)

代號：6501

(一)本測驗試題為單一選擇題，請選出一個正確或最適當的答案，複選作答者，該題不予計分。

(二)共 20 題，每題 1.25 分，須用 2B 鉛筆在試卡上依題號清楚劃記，於本試題或申論試卷上作答者，不予計分。

1 Officer: May I have your name, please?

Foreigner:

(A) You are welcome.

(B) No, I don't have money.

(C) Yes, John Smith Patton. P-A-T-T-O-N.

(D) Yes, I am a police officer.

2 Officer Ma of the Border Affairs Corps, National Immigration Agency: Good morning, may I see your passport, please?

Miss Newman:

(A) Yes, you may not.

(B) I've never played basketball.

(C) No, I failed that class.

(D) Here you go.

3 Officer: Excuse me, do you speak English?

Foreigner:

(A) At certain times.

(B) Once in a while.

(C) A little.

(D) Little by little.

4 Officer: What is your purpose of this trip to Taiwan, Mr. Carter?

Mr. Carter:

(A) Visit my friend.

(B) I am fine, thank you.

(C) It's my pleasure.

(D) Here you are.

5 Officer: How long will you stay in Taiwan?

Mr. Wang:

(A) Two feet long.

(B) A couple of weeks.

(C) No, not so long as you.

(D) Yes, long time no see.

6 Officer: What is your occupation?

Suspect:

(A) I am from Taiwan.

(B) She is my girl friend.

(C) Yes, I do.

(D) I am an English teacher at Grand English Tutor Center.

7 Robert: Have you ever been a victim of crime?

Denise:

(A) I had my bike stolen once, but that's about it.

(B) You are welcome.

(C) Yes, I have killed a dog.

(D) How do you do?

- 8 At the security check point, _____ can detect luggage that contains dangerous items.
- (A) speed gun radar (B) robot
(C) helicopter (D) X-ray machine
- 9 Sharp objects and flammable items are _____ on the aircraft.
- (A) exhausted (B) promoted
(C) fascinated (D) prohibited
- 10 After the 911 terrorist attacks in America, the homeland security studies have been _____.
- (A) initiated (B) passed
(C) failed (D) flattered
- 11 _____ is the crime of deceiving people in order to gain something such as money or goods.
- (A) Piracy (B) Murder
(C) Larceny (D) Fraud
- 12 W: I just got off the phone with the travel agent. She needs to know what cities we are going to stop in.
M: Well, how about Paris, Rome, Stockholm and Amsterdam?
W: Gee, we only have three weeks. Don't you think that's a lot to see? How about just Rome, Stockholm and Amsterdam?
M: I really want to see Eiffel Tower. Let's skip Stockholm.
W: OK then. I'll call her right back. We will have to brush up on our French.
Q: Which of the four cities are they not going to visit?
- (A) Paris. (B) Rome.
(C) Stockholm. (D) Amsterdam.
- 13 Officer: Can I see your driver's license and registration, please?
Driver: Certainly. What's the problem, officer?
Officer: According to our speed gun radar, the problem is that you were traveling at a speed of 65 kilometers per hour in a 50 KPH zone.
Driver: Are you sure? I've heard those guns can be _____?
- (A) inaccurate (B) inconvenient
(C) inarticulate (D) inelegant

14 Mike: Where should we go for our trip this year?

Wendy: I want to go somewhere far away. Any ideas?

Mike: Well, I just want to relax on a beach. How about Mexico, Hawaii or Bali?

Wendy: Bali's not that far away.

Mike: OK, then what about Hawaii or Mexico?

Wendy: I prefer Hawaii to Mexico.

Q: Where does Wendy want to go?

(A) She has no opinion.

(B) Hawaii.

(C) Mexico.

(D) Bali.

15 As a governmental official, Benjamin Franklin often traveled abroad. (同義字)

(A) widely

(B) secretly

(C) alone

(D) overseas

16 The value of a nation's currency normally fluctuates, depending upon the strength of its economy and its trade balance. (同義字)

(A) exports

(B) money

(C) products

(D) treasury

17 Equality, human rights, and justice are prominent issues that came from the United States' civil rights movement of the 1960s. (同義字)

(A) contemporary

(B) nominal

(C) conspicuous

(D) unique

18 Most migrant workers move in a well-established pattern according to the season of the regions where they work. (同義字)

(A) area

(B) mode

(C) group

(D) habit

19 Many cross-cultural communication difficulties can be attributed to inevitable blunders in behavior or speech. (同義字)

(A) unwarranted

(B) unlikely

(C) unavoidable

(D) unpleasant

20 One of the most striking aspects of Indian cultures was the production of ceremonial costumes and ornaments worn during religious rituals. (同義字)

(A) absurd

(B) remarkable

(C) arbitrary

(D) spontaneous